

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

STT	NỘI DUNG	DỰ THẢO VĂN BẢN	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1. Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ tối đa cho 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.	Theo điểm d, khoản 1 Điều 56 Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
2	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; dự án phát triển sản xuất cộng đồng; dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc	Quy định đối với đơn vị quản lý và tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý và thực hiện các dự án phát triển sản xuất

STT	NỘI DUNG	DỰ THẢO VĂN BẢN	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)
		thiếu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	
3	Điều 3. Mức hỗ trợ cho 01 dự án phát triển sản xuất		
3.1	Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị:	Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực II; không quá 50% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện 01 dự án tối đa 5 tỷ đồng/dự án.	1. Trước hợp nhất tỉnh, tỉnh Ninh Thuận ban hành Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 26/9/2023 Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; theo đó, có một số mức hỗ trợ cụ thể như sau: - Hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: + Hỗ trợ 80% tổng chi phí thực hiện một dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; 70% tổng chi phí thực hiện một dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; 50% tổng chi phí

STT	NỘI DUNG	DỰ THẢO VĂN BẢN	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)
			thực hiện một dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. + Mức hỗ trợ tối đa một dự án, kế hoạch liên kết không vượt quá 3.000.000.000 đồng (<i>Ba tỷ đồng</i>). 2. Trước hợp nhất, tỉnh Khánh Hòa áp dụng theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể: Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.

3.2	Dự án phát triển sản xuất cộng đồng:	Hỗ trợ tối đa không quá 90% tổng kinh phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực II; không quá 60% tổng kinh phí thực hiện 01 dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện 01 dự án tối đa 01 tỷ đồng/dự án.	1. Trước hợp nhất tỉnh, tỉnh Ninh Thuận ban hành Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 26/9/2023 Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể: Hỗ trợ 95% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; 80% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia. 2. Trước hợp nhất, tỉnh Khánh Hòa áp dụng theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể: Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực
-----	--------------------------------------	--	---

			hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình. - Việc đề xuất mức hỗ trợ 90% kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ tạo điều kiện để các hộ tham gia dự án, tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ phát triển sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống, thoát nghèo bền vững. Đồng thời, mức hỗ trợ này phù hợp với chủ trương ưu tiên hỗ trợ các đối tượng yếu thế (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và gia đình có công với cách mạng), góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Mức hỗ trợ 90% kinh phí vẫn bảo đảm nguyên tắc người dân tham gia đối ứng 10% kinh phí thực hiện dự án, qua đó nâng cao trách nhiệm của người thụ hưởng trong quá trình triển khai, quản lý và duy trì hiệu quả kết quả sau hỗ trợ.
--	--	--	--

3.3	Dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ:	Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện 01 dự án tối đa 03 tỷ đồng/dự án.	Áp dụng theo điểm a,khoản 2, Điều 35-Cơ chế hỗ trợ, Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
-----	--	--	---

STT	NỘI DUNG	DỰ THẢO VĂN BẢN	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)
4	Định mức hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất		
4.1	Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo); hộ dân tộc thiểu số; hộ người có công với cách mạng:	Định mức hỗ trợ trực tiếp cho 01 hộ gia đình tham gia dự án tối đa 60 triệu đồng/hộ gia đình.	1. Trước hợp nhất tỉnh, tỉnh Ninh Thuận ban hành Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 26/9/2023 Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; theo đó: + Mức hỗ trợ cho một hộ dân tham gia dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng (<i>năm mươi triệu đồng</i>) và tổng kinh phí hỗ trợ cho các hộ tham gia không vượt quá mức hỗ trợ cho một dự án, kế hoạch liên kết. + Mức hỗ trợ cho một hộ dân tham gia dự án phát triển sản xuất cộng đồng không vượt quá 40.000.000 đồng (<i>bốn mươi triệu đồng</i>) và tổng kinh phí hỗ trợ cho các hộ tham gia không vượt quá mức hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất cộng đồng. 2. Trước hợp nhất, tỉnh Khánh Hòa áp dụng theo Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày

STT	NỘI DUNG	DỰ THẢO VĂN BẢN	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)
			07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể: + Hỗ trợ 40% chi phí chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý, chất lượng đồng bộ theo chuỗi nhưng tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng. + Hỗ trợ vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi tối đa không quá 40 triệu đồng/hộ thuộc đối tượng hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia. - Định mức hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/hộ là phù hợp với nhu cầu, khả năng của các hộ đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, đảm bảo có thể thực hiện các dự án trồng trọt, chăn nuôi mà đối tượng là các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị cao; đồng thời, tránh tập trung nguồn lực quá lớn vào một số đối tượng, bảo đảm công bằng, minh bạch và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

STT	NỘI DUNG	DỰ THẢO VĂN BẢN	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)
4.2	Đối với các hộ gia đình không thuộc đối tượng quy định trên	Định mức hỗ trợ trực tiếp cho 01 hộ gia đình tham gia dự án tối đa 70% so với mức hỗ trợ đối với các hộ trên	Mức đề xuất hỗ trợ bằng 70%, mức hỗ trợ này nhằm khuyến khích các hộ gia đình đều được tham gia các dự án phát triển sản xuất nhằm phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập; khuyến khích các hộ thuộc nhóm 2 tham gia các dự án để hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức sản xuất cho các đối tượng của nhóm 1 cùng tham gia dự án với mục tiêu cùng phát triển bền vững. Mức hỗ trợ 70% đóng vai trò là "đòn bẩy" kinh tế. Việc yêu cầu các hộ này tự đối ứng ít nhất 30% kinh phí còn lại sẽ giúp họ có trách nhiệm cao hơn đối với dự án, tránh tâm lý ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tính bền vững của mô hình sản xuất. Điều này tạo ra sự đoàn kết và tương trợ trong cộng đồng nông thôn

STT	NỘI DUNG	DỰ THẢO VĂN BẢN	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)
5	Điều 5. Tổ chức thực hiện	1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; 3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	
6	Điều 6. Điều khoản thi hành	1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản đã sửa đổi, bổ sung, thay thế đó 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.	